

Bản án số: 78/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21/12/2017

Về việc: “Ly hôn, Chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Đặng Văn Hai;

2. Bà: Quang Kim Cúc.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên toà:**  
Ông (Bà) Đinh Thúc Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2017/TLST- HNGĐ, ngày 9/5/2017, về việc “Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102 /2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị D H, *Sinh năm:* 1966 (có mặt)

Địa chỉ: X Khóm 4, TT. LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Đặng Minh P, *Sinh năm:* 1966 (có mặt)

Địa chỉ: X Khóm 4, TT. LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Lê Ngọc L, sinh năm: 1989; Địa chỉ: khóm 4, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin xét xử vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 19/4/2017; Các lời khai có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị D H trình bày:**

\* Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D H với ông Đặng Minh P sống chung năm 1989, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Vung. Quá trình chung sống hạnh phúc được hơn 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường cự cãi, không quan tâm lẫn nhau, vào khoảng năm 2007 ông P sống với người phụ nữ khác như vợ chồng tên Mai Thị T V rồi về nhà đánh bà H nhiều lần nhưng vì con nên bà H cam chịu, ông P đánh bà H có khi gây thương tích như là tím mí mắt, bầm mặt... bà H có nhờ Ban nhân dân khóm 4 hòa giải nhưng không thành, mấy năm đầu ông P đi không về nhà, thời gian sau này ông P sáng về nhà, chiều tối đi. Vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Minh P. Bà H chỉ yêu cầu được ly hôn ông P, không yêu cầu xử lý hình sự ông P vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng.

\* Về con chung và cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị D H trình bày có 02 con chung tên Đặng Thị L H, sinh ngày 20/7/1997 và Đặng Thị T T, sinh ngày 12/02/1990, đã đủ tuổi trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đặng Thị L H và Đặng Thị T T có Tờ tường trình là không yêu cầu gì trong vụ án này.

\* Về tài sản khi ly hôn: Theo Đơn khởi kiện và tại các phiên hòa giải bà H yêu cầu chia đôi tài sản chung của vợ chồng nhưng tại phiên tòa hôm nay bà H rút toàn bộ yêu cầu, không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng đối với các tài sản sau:

- Đất và căn nhà cấp 4, diện tích 600,4m<sup>2</sup> (diện tích đo đạc thực tế 642m<sup>2</sup>) thuộc thửa đất số 08 tờ bản đồ 31, đất ODT do hộ ông Đặng Minh P đứng tên QSD đất, đất tọa lạc tại thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

+ Giá trị Căn nhà, cây trồng, vật kiến trúc.

+ Các vật dụng, đồ dùng trong nhà.

- Thừa đất số 27 và thửa 34 cùng tờ bản đồ số 1, đất lúa có diện tích 7.766m<sup>2</sup> do hộ ông Đặng Minh P đứng tên QSD đất, đất tọa lạc tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Thừa đất số 22 tờ bản đồ 31 có diện tích 117m<sup>2</sup> do hộ ông Đặng Minh P đứng tên QSD đất, đất tọa lạc tại thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

\* Về nợ khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị D H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Đặng Minh P trình bày:**

\* Về quan hệ hôn nhân, con chung bà H trình bày có phần đúng, có phần chưa đúng. Về thời gian vợ chồng chung sống, về con chung là đúng. Có phần chưa đúng lý do là bà H nói ông P ăn cắp tiền nên ông P mới đánh bà H và một số lần khác vợ chồng cãi nhau ông P có đánh bà H nhưng không gây thương tích. Ông P thừa nhận có quen bà T V, có tới lui nhà của bà T V, biết là vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng nhưng ban ngày ông P có về nhà để làm ruộng, phụ tiền nuôi con ăn học. Vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông P đồng ý ly hôn với bà H.

\* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Thị L H, sinh ngày 20/7/1997 và Đặng Thị T T, sinh ngày 12/02/1990, đã đủ tuổi trưởng thành nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về tài sản khi ly hôn: Tại các phiên hòa giải ông P yêu cầu chia đôi tài sản chung của vợ chồng nhưng tại phiên tòa hôm nay ông P rút toàn bộ yêu cầu, không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

\* Về nợ khi ly hôn: Ông Đặng Minh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Ngọc L trình bày:**

Thửa đất số 22 tờ bản đồ 31 có diện tích 117m<sup>2</sup> do hộ ông Đặng Minh P đứng tên QSD đất, đất tọa lạc tại thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Phần đất này ông L thuê thời hạn thuê là 08 năm từ ngày 19/4/2016 đến ngày 19/4/2024, số tiền thuê là 53.000.000 đồng, bà H đã nhận đủ số tiền này. Ông L không có yêu cầu xem xét gì trong vụ án này. Ông L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng.

- Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị D H và ông Đặng Minh P. Về con chung: Con đã trưởng thành, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về Tài sản khi ly hôn: Các đương sự rút toàn bộ yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết phần tài sản. Về nợ Khi ly hôn: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị D H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chia tài sản khi ly hôn giữa bà H với ông Đặng Minh P. đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn”. Các đương sự cư trú tại số nhà X khóm 4, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị D H và ông Đặng Minh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 1989, đến năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L V, đây là hôn nhân hợp pháp. Bà H với ông P sống hạnh phúc đến khoảng năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường cự cãi, không quan tâm lẫn nhau, vào khoảng năm 2007 ông P sống như vợ chồng với bà Mai Thị T V rồi về nhà đánh bà H nhiều lần. Ông P thừa nhận có vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng, ông P có đánh bà H nhưng lý do là vì bà H nói ông P ăn cắp tiền và trong một số lần cãi nhau ông P có đánh bà H nhưng không gây thương tích. Xét mâu thuẫn giữa bà H với ông P ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Minh P. Bà H chỉ yêu cầu được ly hôn ông P, không yêu cầu xử lý hình sự ông P vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Ông Đặng

Minh P đồng ý ly hôn, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của bà H và ông P theo quy định tại Điều 55 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị D H và ông Đặng Minh P trình bày vợ chồng có 02 người con chung là Đặng Thị LH, sinh ngày 20/7/1997 và Đặng Thị T T, sinh ngày 12/02/1990, đã đủ tuổi trưởng thành nên bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản khi ly hôn:

Bà Nguyễn Thị D H và ông Đặng Minh P rút toàn bộ yêu cầu, không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Xét việc rút yêu cầu của bà H và ông P là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định nên Hội đồng xét xử Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

[5] Về nợ khi ly hôn: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Tạm ứng chi phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: Bà Nguyễn Thị D H tự nguyện chịu 16.108.000 đồng, bà H đã nộp và chi xong.

Theo quy định tại Điều 156, Điều 157; Điều 164, Điều 165; Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị D H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 156, Điều 157; Điều 164, Điều 165; Điều 166; khoản 1 Điều 217; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị D H với ông Đặng Minh P.

2. Về tài sản khi ly hôn: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

3. Tạm ứng chi phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá:

Bà Nguyễn Thị D H tự nguyện chịu 16.108.000 đồng, bà H đã nộp và chi xong.

4. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị D H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân là 300.000đ. Được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 12646 và 19.500.000 đồng theo biên lai số 12645 cùng ngày 9/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Bà Nguyễn Thị D H được nhận lại 19.500.000 đồng.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/12/2017). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT.
- VKSND H.Lai Vung.
- CC THA-DS H.Lai Vung.
- Các đ/s.
- Lưu HS (Q), AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Bích Huyền**